

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HNGĐ-ST

Ngày 03/9/2021

“Về việc ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thủy.
Ông Hoàng Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 03/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/6/2021 về việc “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 2000. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Nhân Định, xã Yên Đ, huyện Sơn Đ, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Nhân Định, xã Yên Đ, huyện Sơn Đ, tỉnh B.

Hiện nay đang đi lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ cụ thể. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2019 tại UBND xã Yên Đ, huyện Sơn Đ, tỉnh B. Sau khi kết hôn thì chị về nhà anh Đ làm dâu và

chung sống được 01 tháng. Sau 01 tháng anh Đ đi lao động ở nước ngoài từ đó cho đến nay. Khi anh Đ ở nước ngoài vợ chồng liên lạc cho nhau thì thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về công nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Hoàng Văn Đ hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Hoàng Văn Đ.

* Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bà ngoại của anh Đ là bà Đặng Thị Ng, sinh năm 1947. Địa chỉ: thôn Nhân Định, xã Yên Đ, huyện Sơn Đ, tỉnh Bắc quan điểm trình bày như sau:

- Bà là bà ngoại của anh Hoàng Văn Đ có địa chỉ như trên. Do mẹ đẻ của anh Đ đã chết, bố anh Đ đã có gia đình mới, anh Đ ở cùng với bà cho đến khi đi nước ngoài. Hiện nay anh Đ đang đi lao động tại nước ngoài không có mặt ở tại địa phương nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình qua mạng xã hội. Về địa chỉ của anh Đ ở bên nước ngoài thì bà không biết nên không cung cấp cho Tòa án được. Tòa án yêu cầu gia đình thông báo để anh Đ gửi quan điểm về cho Tòa án thì gia đình từ chối thực hiện.

- Về việc chị Th xin ly hôn thì anh Đ có quan điểm trao đổi về với gia đình như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ đồng ý ly hôn với chị Th.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Th xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Anh Hoàng Văn Đ vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của chị Th và anh Đ là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn Đ . Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: chị Th trình bày không có, nên không xem xét giải quyết. Về án phí: căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Th là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn đối với anh Hoàng Văn Đ . Bị đơn anh Hoàng Văn Đ là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại thôn Nhân Định, xã Yên Định, huyện Sơn Đ, tỉnh B nhưng đang cư trú ở nước ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 16724/QLXNC-P5 ngày 26/7/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì anh Hoàng Văn Đ, đã xuất nhập cảnh 07 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 08/02/2019, chưa thấy thông tin nhập cảnh về Việt Nam; không có thông tin địa chỉ nước đến, địa chỉ ở nước ngoài của anh Đ. Từ các nội dung trên, HĐXX xác định: về quan hệ pháp luật đây là vụ án “ly hôn” theo quy định tại khoản 1, Điều 28- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; về thẩm quyền: Do có đương sự ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B, theo quy định tại khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa chị Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Hoàng Văn Đ vắng mặt không có lý do. Căn cứ theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ thì đây được coi là trường hợp anh Hoàng Văn Đ cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn Đ theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Th và anh Hoàng Văn Đ .

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

[3.1]. Theo chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị và anh Hoàng Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 07/01/2019 tại UBND xã Yên Đ, huyện Sơn Đ, tỉnh B. Sau khi kết hôn thì chị Th về nhà anh Đ làm dâu và chung sống được 01 tháng. Sau một tháng anh Đ đi lao động nước ngoài đến nay. Khi liên lạc cho nhau hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được.

[3.2]. Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn. Hiện chị Hoàng Thị Th và anh Hoàng Văn Đ mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa, vợ chồng mâu thuẫn cắt đứt liên lạc. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng chị Th và anh Hoàng Văn Đ đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên, anh Đ thông qua thân nhân cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với chị Th. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Hoàng Văn Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

[4]. Về con chung: Chị Th trình bày không có, nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): chị Th trình bày không có, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Hoàng Thị Th phải chịu án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 123- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 3, Điều 228; điểm b, khoản 1, Điều 238; Điều 271; Điều 273; khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Hoàng Văn Đ.

2. Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Anh Hoàng Văn Đ hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Hoàng Thị Th cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B
- UBND xã Yên Đ, huyện Sơn Đ.
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thủy Hoàng Văn Thành

Trần Thị Hà